

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 186/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 19-8-2025

V/v: Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Hữu Tới;
Ông Lê Quang Vinh.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Trịnh Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện VKSND tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Bà Lữ Thị Phương Q - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 107/2025/HNGĐ-ST ngày 09/5/2025 về việc “Ly hôn”; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 153/2025/QĐ-ST ngày 15/7/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 113/2025/QĐ-ST ngày 01/8/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Cầm Thị Bích H, sinh năm 1991

CCCD số 038191001715

Nơi thường trú: Thôn X, xã X, huyện T (N là xã X), tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt

Bị đơn: Anh Hoàng Xuân K, sinh năm 1985

CCCD số 038085042314

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn L, xã X, huyện T (N là xã X), tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: Hàn Quốc. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn là chị Cầm Thị Bích H trình bày:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hoàng Xuân K kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 05/4/2016 tại UBND xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn, vợ chồng không chung sống cùng nhau vì anh K đi làm việc tại Hàn Quốc. Do đó tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Xuân K.

2. Về con chung: Chị H và anh K không có con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Chị H trình bày không biết địa chỉ cụ thể tại Hàn Quốc của anh Hoàng Xuân K nên không thể cung cấp cho Tòa án. Chị H cho biết anh K vẫn thường xuyên liên lạc với bố mẹ đẻ là ông Hoàng Bình Đ và bà Lê Thị T trú tại xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Đề nghị Tòa án tiến hành thu thập thêm thông tin từ bố mẹ đẻ của anh K.

Tại Biên bản làm việc ngày 23/6/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa, bố mẹ đẻ của anh K là ông Đ và bà T trình bày:

Anh Hoàng Xuân K và chị Cẩm Thị Bích H được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn ngày 05/4/2016 tại UBND xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn một thời gian, anh K và chị H sang Hàn Quốc sinh sống. Hiện nay chị H đã về Việt Nam còn anh K vẫn sinh sống tại Hàn Quốc. Anh K vẫn thường xuyên liên lạc với ông, bà qua điện thoại. Anh K có biết chị H nộp đơn xin ly hôn. Ông Đ và bà T cam đoan sẽ có trách nhiệm nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và thông báo cho anh K. Ông, bà không cung cấp được địa chỉ cụ thể của anh K tại Hàn Quốc.

Anh K và chị H không có con chung và tài sản chung. Hiện nay chị H khởi kiện xin ly hôn anh K, ông bà không có ý kiến gì.

Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án cùng các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh K. Ông Đ và bà T đã ký nhận toàn bộ các văn bản và cam đoan sẽ có trách nhiệm thông báo cho anh Hoàng Xuân K qua điện thoại.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tại phiên tòa:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng và đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật tố tụng dân sự.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Cẩm Thị Bích H đối với anh Hoàng Xuân K.

Về án phí: Chị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền của Tòa án:

Bị đơn là anh Hoàng Xuân K đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Anh K hiện nay đang sinh sống tại Hàn Quốc. Do trong vụ án có bị đơn có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Thanh Hóa, hiện đang cư trú ở nước ngoài. Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Trong quá trình xem xét thụ lý vụ án, Phòng Q1 - Công an tỉnh T đã tra cứu trên hệ thống dữ liệu do Cục Q2 - Bộ C quản lý tại địa phương và cung cấp cho Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa thông tin xuất nhập cảnh của anh Hoàng Xuân K, sinh ngày 16/5/1985, CCCD số 038085042314, địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn L, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa như sau: Anh Hoàng Xuân K, sinh ngày 16/5/1985 đã xuất nhập cảnh nhiều lần. Lần xuất cảnh gần nhất ngày 14/4/2018 qua cửa khẩu sân bay quốc tế N bằng hộ chiếu B6125943 đến nay chưa có thông tin nhập cảnh trở lại (có danh sách lịch sử xuất nhập cảnh kèm theo).

[1.2] Về việc tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn:

Về địa chỉ cụ thể của anh K tại Hàn Quốc, chị H không cung cấp được. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai Thông báo Thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng tại địa phương nơi cư trú cuối cùng của anh K là Thôn L, xã X, huyện T (N là xã X), tỉnh Thanh Hóa; Đồng thời tiến hành lấy lời khai của bố mẹ đẻ anh K là ông Hoàng Bình Đ và bà Lê Thị T để làm rõ mối quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh K. Ông Đ và bà T cho biết anh K vẫn liên lạc bằng điện thoại với gia đình thường xuyên, nhưng không cung cấp được địa chỉ cụ thể của anh K tại Hàn Quốc. Do đó Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục bị đơn cố tình giấu địa chỉ.

[1.3] Về sự vắng mặt của đương sự:

Tại phiên tòa, nguyên đơn là chị H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Hoàng Xuân K đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ và niêm yết văn bản tố tụng hai lần nhưng vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Cẩm Thị Bích H và anh Hoàng Xuân K kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày ngày 05/4/2016 tại UBND xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa là hôn nhân hợp pháp.

Trong lời khai và các tài liệu gửi đến Tòa án, chị H trình bày sau khi kết hôn, vợ chồng không chung sống cùng nhau. Anh K đi làm việc tại Hàn Quốc nên tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng sống ly thân, không có con chung với nhau. Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh K không còn, cuộc sống chung không còn tồn tại, mục đích

hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận cho chị H được ly hôn anh Hoàng Xuân K.

[2.2] Về con chung: Chị Cẩm Thị Bích H và anh Hoàng Xuân K không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.3] Về tài sản, công nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét. Anh K không có văn bản thể hiện quan điểm giải quyết về tài sản chung, công nợ chung nên sau này nếu anh K yêu cầu thì có quyền khởi kiện bằng vụ án khác.

[3] Về án phí: Chị H là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[4] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; Điều 37; khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; 56 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: 1. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Cẩm Thị Bích H.

- Về hôn nhân: Cho chị Cẩm Thị Bích H được ly hôn anh Hoàng Xuân K.

- Về con chung: Chị Cẩm Thị Bích H và anh Hoàng Xuân K không có con chung nên không xem xét giải quyết.

- Về tài sản, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu, Tòa án không giải quyết.

2. Về án phí: Chị Cẩm Thị Bích H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0000691 ngày 07/5/2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa. Chị H đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyền kháng cáo: Chị H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật. Anh Hoàng Xuân K vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- Cục THADS tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã Xuân Chinh, tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Trương Thị Anh

